

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2024/HSST

Ngày 26 - 01 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Hồng Ngọc

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Kim Yến

Bà Nguyễn Thị Hồng Phượng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2024/HSST ngày 15 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2024/QĐXXST-HS ngày 15/01/2024 đối với bị cáo:

Đào Phương T, sinh năm 1980, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: **A, tổ A, khu phố A, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai**. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông **Đào Minh T1**, sinh năm 1947 và bà **Trương Thị Mai P**, sinh năm 1949; Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai; Họ tên vợ: **Tiêu Thị Thanh T2**, sinh năm 1980 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2001; Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 23/11/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 (một) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bản án số 477 - Chấp hành xong bản án ngày 16/3/2022).

Bị bắt quả tang ngày 21/10/2023, chuyển tạm giam theo lệnh số 1723 ngày 29/10/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố B**. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh Đ** (có mặt)

- Người làm chứng:

+ Ông **Nguyễn Thúc T3**, sinh năm 1984 (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Phương T là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy.

Khoảng 10 giờ ngày 20/10/2023, **T** đi đến khu vực cầu “C” thuộc Quận H, thành phố Hồ Chí Minh gặp đối tượng tên **T4** (chưa rõ lai lịch) mua 01 (một) gói ma túy tổng hợp (dạng đá) với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và 01 (một) gói ma túy (**H**) với giá 1.000.000 đồng (một triệu đồng), mục đích để sử dụng. Sau đó, **T** mang số ma túy trên về nhà của **T** tại địa chỉ **A, tổ A, khu phố A, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai**. **T** lấy một phần ma túy (hàng đá) và heroin để sử dụng, phần còn lại **T** chia gói ma túy (hàng đá) thành 11 (mười một) tép (đựng trong đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu) và chia gói heroin thành 01 (một) gói nilon và 05 (năm) tép để sử dụng dần. Đến khoảng 13 giờ 40 phút ngày 21/10/2023, khi **T** đang cất giấu số ma túy nêu trên trong cốp xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển số 60F1-17949 dựng trong sân nhà **T** tại địa chỉ nêu trên thì bị **Công an phường A** kiểm tra phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Tại Cơ quan điều tra, **Đào Phương T** khai nhận hành vi phạm tội như trên.

- *Vật chứng thu giữ:*

+ 11 (mười một) đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu bên trong chứa tinh thể màu trắng (Ký hiệu M1); 05 (năm) đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu bên trong chứa chất bột màu trắng (Ký hiệu M2) và 01 (một) gói nilon bên trong chứa chất bột màu trắng (Ký hiệu M3), đã được niêm phong, có chữ ký của **Đào Phương T** và hình dấu mộc tròn của **Công an phường A**;

+ 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Airblade màu đen, biển số 60F1-17949, số khung 4600DY067769, số máy JF46E0067805 thuộc sở hữu của chị **Đào Trương Nhã P1**, sinh năm 1983 (em gái của **T**). Chị **P1** cho **T** mượn xe và không biết **T** sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố B** đã trả lại xe cho chị **P1**.

*Tại Kết luận giám định số 2345/KL-KTHS ngày 27/10/2023 của **Phòng K Công an tỉnh Đ** đã kết luận:

“- Mẫu chất màu trắng (mẫu M1) được niêm phong gửi đến giám định và ma túy, có khối lượng: 0,3406gam loại: Methamphetamine.

- Mẫu chất màu trắng (mẫu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1850gam loại: Heroin (Heroine).

- Mẫu chất màu trắng (mẫu M3) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 1,6062gam loại Heroin (Heroine).”.

Tại bản cáo trạng số: 40/CT-VKSBH ngày 05/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo: **Đào Phương T** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng: Tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn

hồi cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Xử phạt bị cáo **Đào Phương T** từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù giam.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Tòa án nhân **thành phố B** tuyên: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố B** thu giữ còn lại sau giám định.

Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Airblade màu đen, biển số 60F1-17949, số khung 4600DY067769, số máy JF46E0067805 thuộc sở hữu của chị **Đào Trương Nhã P1**, sinh năm 1983 (em gái của **T**). Chị **P1** cho **T** mượn xe và không biết **T** sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố B** đã trả lại xe cho chị **P1**.

- Đối với đối tượng tên **T4** (chưa rõ lai lịch) có hành vi bán trái phép chất ma túy cho **T**, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố B** tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Bị cáo **Đào Phương T** không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an thành phố B**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Người làm chứng ông **Nguyễn Thức T3** vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy việc vắng mặt người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án do trong hồ sơ đã có đủ lời khai nên căn cứ khoản 2 Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự Tòa án xét xử vắng mặt người làm chứng.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục 01, 02), Vật chứng (bút lục 02, 05, 52-53, 55-65), kết luận giám định (bút lục 08). Qua đó, đã có đủ cơ sở để xác định: Vào lúc 13 giờ 40 phút ngày 21/10/2023, tại **Số A, tổ A, khu phố A, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai**, **Đào Phương T** đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,3406 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,1850 gam ma túy loại Heroin thì bị **Công an phường A** phát hiện, bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4]. Xét nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội là tình tiết tăng nặng: Tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

[5]. Về xử lý vật chứng: Số ma túy còn lại sau khi giám định được đựng trong gói niêm phong số: 2345/KL-KTHS ngày 27/10/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ là vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Airblade màu đen, biển số 60F1-17949, số khung 4600DY067769, số máy JF46E0067805 thuộc sở hữu của chị Đào Trương Nhã P1, sinh năm 1983 (em gái của T). Chị P1 cho T mượn xe và không biết T sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại xe cho chị P1.

- Đối với đối tượng tên T4 (chưa rõ lai lịch) có hành vi bán trái phép chất ma túy cho T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[7]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ Luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Đào Phương T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Đào Phương T: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 21/10/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau khi giám định được đựng trong 01 phong bì có đóng dấu niêm phong số: 2345/KL-KTHS ngày 27/10/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ. (hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/01/2024).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đào Phương T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa;
- Bộ phận T.H.A hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lê Hồng Ngọc